

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **42/2022/HC-ST**

Ngày 29/6/2022

V/v: *Kiến quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hữu Dụng; Ông Nguyễn Phi Long.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Diệp - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 121/2021/TLST-HC ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “*Kiến quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-HC ngày 25/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-HC ngày 15/6/2022, giữa các đương sự:

*** Người khởi kiện:** Ông Bùi Quyết T

Địa chỉ: Số x đường y, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Ngọc T

Địa chỉ: Khối o, phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc (Theo văn bản ủy quyền ngày 25/10/2021) (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người bị kiện:**

- Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắc Lắc

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắc Lắc

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H – Chủ tịch UBND thành phố

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đại Th – Phó Chủ tịch UBND thành phố (Theo văn bản ủy quyền 13/12/2021) (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Phạm Văn Th1 – Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Bùi Quốc V

Địa chỉ: Số x đường y, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân B (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố p, phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc (Theo văn bản ủy quyền ngày 27/12/2021)

- Bà Bùi Thị V2, sinh năm 1931 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 0, tổ n, Phố H, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Hoàng Ngọc T trình bày:*

Ngày 29/3/2012 bà Thái Phương H đã ký Hợp đồng nhận khoán kinh tế số 88/Đ3/2012/HĐ với Công ty TNHH-MTV Cà phê B (gọi tắt là Công ty) diện tích nhận khoán là 4.441m² (diện tích đo đạc thực tế là 4.630,9 m²), tại thửa đất số 62, tờ bản đồ số 67, phường T, TP. B; thời gian khoán của hợp đồng từ ngày 29/3/2012 đến ngày 31/12/2020.

Ngày 25/11/2015 bà Thái Phương H chết không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của bà H gồm: Các con đẻ: ông Bùi Quốc V, Bùi Quốc Th và mẹ bà H là bà Bùi Thị V2 là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà H. Tuy nhiên các con bà H là ông V, ông T tiếp nhận canh tác, tiếp tục hiện nghĩa vụ giao khoán với công ty nhưng không ký lại hợp đồng do công ty chuẩn bị giải thể.

Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,7m² đất của Công ty TNHH-MTV Cà phê B và giao 4.240.315m² cho Ủy ban Nhân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo pháp luật đất đai, trong đó có toàn bộ diện tích đất của bà Thái Phương H.

Ngày 27/12/2019 UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 9954/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B tỉnh Đắk Lắk (3,2ha), trong đó có hộ gia đình bà Thái Phương H. (Sau đây viết tắt là quyết định số 9954/QĐ-UBND).

Không đồng ý với quyết định số 9954/QĐ-UBND của UBND thành phố B, ông Bùi Quyết T đã làm đơn khiếu nại về giá xây dựng và vật kiến trúc; hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm; bố trí tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Ngày 23/10/2020, Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại của ông Bùi Quyết T (lần đầu) số 7520/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận các nội dung khiếu nại và giữ nguyên Quyết định số 9954/QĐ-UBND của UBND thành phố B.

Ngày 04/3/2020 Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định về việc cưỡng chế thu hồi đất số 2156/QĐ-UBND áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với 08 hộ gia đình, cá nhân, trong đó có hộ của ông Bùi Quyết T.

Do Quyết định số 9954/QĐ-UBND trên phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cho ông Bùi Quyết T chưa đúng đối tượng sử dụng đất; Quyết định giải quyết khiếu nại số 7520/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 và Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 2156/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố B ban hành chưa đúng quy định pháp luật.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/12/2021 và đơn khởi kiện bổ sung ông Bùi Quyết T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên hủy một phần quyết định số 9954/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND thành phố B, phần nội dung liên quan đến hộ gia đình hộ ông Bùi Quyết T.

- Tuyên hủy Quyết định giải quyết khiếu nại của ông Bùi Quyết T (lần đầu) số 7520/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B.

- Tuyên hủy một phần Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 2156/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thành phố B phần nội dung liên quan đến hộ gia đình hộ ông Bùi Quyết T.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt bổ sung hỗ trợ đời sống sản xuất; hỗ trợ đào tạo nghề tìm kiếm việc làm; lãi suất chậm trả khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Bùi Quốc T theo quy định của pháp luật. Buộc UBND thành phố B khôi phục lại quyền và lợi ích hợp pháp ban đầu cho hàng thừa kế thứ nhất của bà Thái Phương H.

Ngày 15/6/2022 đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và thay đổi nội dung khởi kiện, xác định đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Tuyên hủy một phần quyết định số 9954/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND thành phố B, phần nội dung liên quan đến hộ gia đình hộ ông Bùi Quyết T.

- Tuyên hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại của ông Bùi Quyết T (lần đầu) số 7520/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B, phần nội dung liên quan đến giải quyết khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt bổ sung hỗ trợ đời sống sản xuất; hỗ trợ đào tạo nghề tìm kiếm việc làm đối với hộ ông Bùi Quyết T.

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt bổ sung hỗ trợ đời sống sản xuất; hỗ trợ đào tạo nghề tìm kiếm việc làm; lãi suất chậm trả khi nhà nước thu hồi đất đối với hộ gia đình ông Bùi Quốc T theo quy định của pháp luật.

** Quá trình tham gia tố tụng, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là UBND thành phố B và Chủ tịch UBND thành phố B trình bày:*

Căn cứ Quyết định 07/QĐ-UBND, ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 5.138.059m² đất tại các xã, phường thành phố Buôn Ma Thuột; Trong đó giao diện tích 897.744,7m² đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315 m² đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Căn cứ Quyết định số 3396/QĐ-UBND, ngày 15/06/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư phường T, thành phố B.

Căn cứ Quyết định số 2802/QĐ-UBND, ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 37.950,0m² đất tại phường T, thành phố B do Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý; giao 37.950,0m² đất nêu trên cho UBND thành phố B quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Ngày 29/5/2019, UBND thành phố B ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án: Xây dựng CSHT khu dân cư phường T, thành phố B.

Ngày 03/06/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với UBND, UBMTTQ phường T, Tổ dân phố x, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng thành phố và các hộ dân có hợp đồng nhận khoán với công ty TNHH MTV cà phê B tiến hành họp thông qua chủ trương, chính sách và triển khai nội dung liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án.

Ngày 09/08/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với UBND, UBMTTQ phường T, Tổ dân phố x tiến hành niêm yết công khai phương án dự thảo bồi thường, hỗ trợ tại UBND phường T.

Ngày 29/08/2019, Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố phối hợp với UBND, UBMTTQ phường T, Tổ dân phố x tiến hành tổng hợp ý kiến của hộ dân sau khi công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tại UBND phường T.

Ngày 27/12/2019, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9954/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B (3,2 ha).

Đối với đơn khởi kiện của ông Bùi Quyết T, người bị kiện có ý kiến như sau:

Về nguồn gốc đất: Đất Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV cà phê B quản lý. Ngày 29/3/2012, Công ty TNHH MTV cà phê B ký Hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với bà Thái Phương H (đã chết năm 2015) theo Hợp đồng số 88/Đ3/2012/HĐKT tại thửa đất 62, tờ bản đồ 67 phường T, thành phố B với diện tích đất 4.441m² (*thời hạn hợp đồng từ ngày 29/3/2012 đến ngày 31/12/2020*); để lại cho con trai là Bùi Quốc V sử dụng. Ngày 04/01/2017, ông Bùi Quốc V sang nhượng cho em trai là ông Bùi Quyết T sử dụng sản xuất nông nghiệp. Diện tích đất đo đạc theo hiện trạng là 4.630,9m², diện tích đất thu hồi 4.630,9m².

Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND V/v thu hồi 5.138.059,7m² tại các phường, xã trên địa bàn thành phố B của Công ty TNHH MTV cà phê B; Giao diện tích 4.240.315m² cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật (Tại địa bàn phường T với diện tích đất là: 280.808m²);

Căn cứ Khoản 2, Điều 82 Luật Đất đai năm 2013 “*Trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường về đất: Đất được Nhà nước giao để quản lý*”. Như vậy, diện tích đất thu hồi 4.630,9m² tại thửa đất 62, tờ bản đồ 67 mà ông Bùi Quyết T đang sử dụng là đất Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV cà phê B quản lý, nay Nhà nước thu hồi đất thì hộ ông Bùi Quyết T không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ về đất.

Các chính sách hỗ trợ: Theo Biên bản xác minh thực trạng lao động nghề nghiệp được UBND phường T xác nhận ngày 13/11/2019 thì hộ ông Bùi Quyết T thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên, không phải là hộ trực tiếp

sản xuất nông nghiệp nên không đủ điều kiện để được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất theo quy định tại Điểm 1, Khoản 6, Điều 4 Nghị định 01/2017/ NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ và theo quy định tại tiết e, Điểm 1, Khoản 5, Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

Ngày 27/12/2019, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 9954/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B (3,2 ha); Trong đó: Việc không hỗ trợ các chính sách cho hộ ông Bùi Quyết T về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất đã được thực hiện đúng quy định.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Bùi Quyết T.

** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có cùng quan điểm với người khởi kiện.*

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án.

* Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá lập luận Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 173, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết Thắng về việc:

- Hủy một phần Quyết định số 9954/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND thành phố B về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

- Buộc UBND thành phố B phê duyệt bổ sung lãi suất chậm trả khi nhà nước thu hồi đất đối với ông Bùi Quyết T theo quy định pháp luật.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết T về việc:

- Hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 7520/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND thành phố B.

- Buộc UBND thành phố B phê duyệt bổ sung hỗ trợ đời sống sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất đối với ông Bùi Quyết T theo quy định pháp luật và khôi phục lại quyền lợi hợp pháp ban đầu cho ông Bùi Quốc V là thành viên trong gia đình và là thừa kế theo pháp luật.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết T về việc: Hủy Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 về cưỡng chế thu hồi đất đối với ông Bùi Quyết T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến trình bày

của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 27/12/2019, Ủy ban nhân dân thành phố B ban hành quyết định số Quyết định số 9954/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường Tân An, thành phố B.

Ngày 04/3/2020 Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 2156/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất.

Do không đồng ý với Quyết định số 9954/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố B, ông Bùi Quyết T đã làm đơn khiếu nại. Ngày 23/10/2020 Chủ tịch UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7520/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Bùi Quyết T (lần đầu).

Đây là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của hộ gia đình ông Bùi Quyết T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

Ngày 25/5/2022 đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Quyết T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất và một phần Quyết định giải quyết khiếu nại của ông Bùi Quyết T (lần đầu) số 7520/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 143 Luật tố tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện:

- Đối với Quyết định số 9954/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 7520/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B giải quyết khiếu nại của ông Bùi Quyết T, HĐXX xét thấy: Ngày 27/10/2020 ông Bùi Quyết T mới nhận, biết được Quyết định giải quyết khiếu nại số 7520/QĐ-UBND ngày 23/10/2020. Ngày 27/10/2021 ông Bùi Quyết T nộp đơn khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện nên được xem xét, giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nguồn gốc đất: Toàn bộ diện tích đất mà Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk thu hồi của ông Bùi Quyết T là của Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV cà phê B quản lý.

Ngày 29/3/2012 Công ty cà phê B đã ký hợp đồng nhận khoán kinh tế số 88/Đ3/2012/HĐ với bà Thái Phương H diện tích nhận khoán là 4.441m² (diện

tích đo đạc thực tế là 4.630,9 m²), tại thửa đất số 62, tờ bản đồ số 67, phường T, TP. B; thời gian khoản của hợp đồng từ ngày 29/3/2012 đến ngày 31/12/2020.

Ngày 25/11/2015 bà Thái Phương H chết không để lại di chúc. Ông Bùi Quốc V và ông Bùi Quyết T là người tiếp nhận canh tác, tiếp tục thực hiện nghĩa vụ giao khoán với công ty nhưng không ký lại hợp đồng giao khoán do công ty chuẩn bị giải thể.

Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,7m² tại các phường xã trên địa bàn thành phố B của Công ty TNHH MTV cà phê B; Giao diện tích 4.240.315m² cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật (Tại địa bàn phường T với diện tích đất là: 280.808m²); Trong đó có diện tích đất của Công ty cà phê B liên kết sản xuất cà phê với hộ ông Bùi Quyết T.

Ngày 27/12/2019 UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số: 9954/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư phường T, thành phố B tỉnh Đắk Lắk (3,2ha), trong đó có hộ gia đình ông Bùi Quyết T.

[2.2] Xét yêu cầu của ông Bùi Quyết Thắng về việc buộc UBTP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phải hỗ trợ đời sống sản xuất; hỗ trợ đào tạo nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất cho hộ gia đình ông Bùi Quyết T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc UBND thành phố B không hỗ trợ cho hộ gia đình ông T ổn định đời sống và sản xuất, không hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là thiếu sót, không đúng quy định của pháp luật. Bởi lẽ, hộ ông T là hộ gia đình nhận khoán đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên cơ sở hợp đồng liên kết sản xuất cà phê kinh doanh số 88/Đ3/2012/HĐKT giữa Công ty TNHH MTV cà phê B và bà Thái Phương H, gia đình ông T vẫn canh tác, tiếp tục hiện nghĩa vụ giao khoán với công ty đến năm 2016 (khi công ty giải thể) và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó; Việc hộ ông T chưa ký hợp đồng giao khoán với Công ty TNHH MTV cà phê B là do Công ty chuẩn bị giải thể, không thể ký hợp đồng.

Mặt khác, tại thời điểm thu hồi đất, ông T chỉ là người lao động ký hợp đồng lao động không thời hạn với bên sử dụng lao động là Công an tỉnh Đắk Lắk, không phải là cán bộ, công chức, viên chức nên được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, không hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Do đó, theo quy định tại các điểm a, b khoản Điều 83, khoản 1 Điều 84 Luật đất đai năm 2013; điểm đ khoản 5 Điều 4; khoản 1 khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ; Điều 6 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì hộ

ông T thuộc trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất.

[2.3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết T về yêu cầu UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk chi trả khoản tiền lãi chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo điểm a khoản 3 Điều 69 Luật đất đai 2013 thì Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải được ban hành trong cùng một ngày. Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định thu hồi đất nhưng đến ngày 27/12/2019 UBND thành phố B mới ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ là không đúng quy định.

Tại khoản 1, 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013 quy định:

“1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường chậm chi trả thì khi thanh toán tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, ngoài tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì người có đất thu hồi còn được thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.”

Như vậy, ngoài số tiền bồi thường, hỗ trợ đã chi trả cho những người có đất bị thu hồi, UBND thành phố B còn phải thanh toán thêm một khoản tiền bằng mức tiền chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế tính trên số tiền chậm trả từ ngày 04/02/2017 đến ngày 06/10/2020 (ngày UBND thành phố B ban hành thông báo chi trả tiền bồi thường).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết T đối với một phần Quyết định giải quyết khiếu nại của ông Bùi Quyết T số 7520/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B, phần nội dung liên quan đến giải quyết khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố B phê duyệt bổ sung hỗ trợ đời sống sản xuất; hỗ trợ đào tạo nghề tìm kiếm việc làm đối với hộ ông Bùi Quyết T là có căn cứ như đã nhận định tại mục [2.2]. Các nội dung còn lại của Quyết định 7520/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 người khởi kiện không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bùi Quyết T về việc buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải bổ sung phần hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất khi nhà nước thu hồi đất và thanh toán thêm khoản tiền chậm trả đối với số tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Bùi Quyết T theo đúng quy định của pháp luật. Do các nội dung khác của Quyết định số 9954/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk không bị khởi kiện và đã được thi hành, các yêu cầu của những người khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận là những nội dung được xem xét hỗ trợ bổ sung nên không cần thiết phải hủy Quyết định số 9954/QĐ-UBND ngày

27/12/2019 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, mà chỉ cần buộc UBND thành phố B ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung là đảm bảo quy định và không ảnh hưởng quyền lợi các đương sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết T, hủy một phần Quyết định giải quyết khiếu nại số 7520/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 đối với nội dung yêu cầu xem xét hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định sản xuất đối với gia đình ông Bùi Quyết T.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu hủy Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B về việc cưỡng chế thu hồi đất và một phần Quyết định giải quyết khiếu nại của ông Bùi Quyết T (lần đầu) số 7520/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Bùi Quyết T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Chủ tịch và Ủy ban nhân dân thành phố phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 143; Điều 157; Điều 158; Điều 164; khoản 2 Điều 165; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 83; khoản 1, 2 Điều 93 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

Áp dụng Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết T. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất, bổ sung nội dung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi nhà nước thu hồi đất; hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất, khi nhà nước thu hồi đất và chi trả khoản tiền lãi chậm trả cho hộ ông Bùi Quyết T theo quy định của pháp luật.

[2] Hủy một phần Quyết định số 7520/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 giải quyết khiếu nại của ông Bùi Quyết T đối với nội dung yêu cầu xem xét hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ ổn định sản xuất.

[3] Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quyết T về yêu cầu hủy Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 2156/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B và một phần Quyết định giải quyết khiếu nại của ông Bùi Quyết T (lần đầu) số 7520/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố B về nội dung giải quyết khiếu nại về xem xét thời điểm xây nhà và vật kiến trúc trên đất; yêu cầu bồi thường về cây trồng sau năm 2017 và hỗ trợ tái định cư đối với hộ ông Bùi Quyết T.

[4] Về án phí:

- Ông Bùi Quyết T không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, ông T được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số

60AA/2021/0009578 ngày 04/11/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (do ông Bùi Dương L nộp thay).

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự, người đại diện hợp pháp cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02);
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhung